

Số: 31/QĐ-UBND

Như Xuân, ngày 08 tháng 03 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán các chi phí chuẩn bị thực hiện dự án:  
Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung – Làng Gió  
xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH LƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 04/03/2024 của Chủ tịch UBND huyện Như Xuân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung – Làng Gió xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 07/03/2024 của Chủ tịch UBND xã Bình Lương về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng công trình: Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung – Làng Gió xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của bộ phận được giao nhiệm vụ quản lý, điều phối thực hiện quản lý dự án: Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung – Làng Gió xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán các chi phí chuẩn bị thực hiện dự án: Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung – Làng Gió xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa với nội dung chính như sau:

#### I. Thông tin chung dự án:

1. Tên dự án: Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung – Làng Gió xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
2. Chủ đầu tư: UBND xã Bình Lương.
3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Bình Lương, huyện Như Xuân.
4. Tổng mức đầu tư dự án: Không quá 2.860 triệu đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng*)
5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2024 và ngân sách huyện.
6. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

## **II. Dự toán các chi phí chuẩn bị dự án:**

1. Cơ sở lập dự toán:
  - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
  - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
  - Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng.
  - Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 07/03/2024 của Chủ tịch UBND xã Bình Lương về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng công trình: Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung – Làng Gió xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
  - Tổng mức đầu tư dự án; Địa điểm thực hiện dự án.
  - Các đơn giá, định mức theo quy định của nhà nước và các cơ sở pháp lý khác có liên quan khác đến việc lập, xác định dự toán.
2. Nội dung các chi phí chuẩn bị dự án:
  - Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát.
  - Chi phí khảo sát xây dựng.
  - Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng.
  - Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
3. Tổng dự toán các chi phí chuẩn bị dự án: **167.332.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn đồng*).  
(*Có phụ biểu chi tiết kèm theo*)

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao các phòng, bộ phận chuyên môn thuộc Ban quản lý dự án triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư tiếp theo của dự án theo đúng quy định của pháp luật.
2. Chỉ đạo các đơn vị tư vấn có liên quan hoàn thành các thủ tục hồ sơ dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả kinh tế - xã hội.

### **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Các phòng, bộ phận chuyên môn thuộc Ban quản lý dự án; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- UBND huyện (báo cáo);
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu: VT (VPTH, KTTĐ).

**CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Tuấn**

**PHỤ BIỂU CHI TIẾT****Dự toán các chi phí chuẩn bị thực hiện dự án:****Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung – Làng Gió xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.***(Kèm theo Quyết định số: 31/QĐ-UBND ngày 08/03/2024 của Chủ tịch UBND xã Bình Lương, huyện Như Xuân)**Đơn vị tính: Đồng*

| <b>ST<br/>T</b> | <b>Nội dung chi phí (ký hiệu)</b>                 | <b>Tỷ lệ %</b> | <b>Cách tính</b>  | <b>Giá trị trước<br/>thuế</b> | <b>Thuế<br/>GTGT</b> | <b>Giá trị sau<br/>thuế</b> |
|-----------------|---|----------------|---|-------------------------------|----------------------|-----------------------------|
| 1               | Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát                     | 3,000%         | Gks trước thuế x tỷ lệ  | 1.349.090                     | 107.927              | 1.457.017                   |
| 2               | Chi phí khảo sát xây dựng<br>(Gks)                |                | Theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày<br>07/03/2024 của Chủ tịch UBND xã Bình<br>Lương | 44.969.674                    | 3.597.574            | 48.567.248                  |
| 3               | Chi phí giám sát công tác khảo<br>sát xây dựng    | 4,072%         | Gks trước thuế x tỷ lệ  | 1.831.165                     | 146.493              | 1.977.658                   |
| 4               | Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ<br>thuật (Gbckt) | 4,832%         | Chi phí xây dựng (Gxd) trước thuế x tỷ lệ   | 106.787.200                   | 8.542.976            | 115.330.176                 |
|                 |   |                | Ước tính sơ bộ chi phí xây dựng sau thuế<br>bằng 85% Tổng mức đầu tư                |                               |                      |                             |
|                 |   |                | Gxd sau thuế = 85% * 2,860 = 2,431 tỷ đồng  |                               |                      |                             |
|                 |   |                | Gxd trước thuế = 2,431 / 1,1 = 2,210 tỷ đồng  |                               |                      |                             |
|                 | <b>Tổng cộng</b>                                  |                | (1+2+3+4)   | <b>154.937.129</b>            | <b>12.394.970</b>    | <b>167.332.099</b>          |
|                 | <b>Làm tròn</b>                                   |                |   |                               |                      | <b>167.332.000</b>          |

*(Bảng chữ: Một trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn đồng)*